

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN****Căn cứ:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 ngày 26/11/2009 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Damsan;
- Biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày tháng 04 năm 2023;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Damsan ngày tháng 04 năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Damsan tổ chức tại Khách sạn White Place, 245B Trần Thái Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình ngày tháng 04 năm 2023 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ**Điều 1. Thông qua các báo cáo:**

- Báo cáo số 01/BC-ĐHĐCĐ/2023 của Ban Tổng giám đốc về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 & kế hoạch năm 2023.
 - Báo cáo số 02/BC-ĐHĐCĐ/2023 của Hội đồng Quản trị năm 2022 & kế hoạch 2023
 - Báo cáo số 03/BC-ĐHĐCĐ/2023 BKS của Ban Kiểm Soát
- * Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2022**

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng (giảm) năm 2022/2021
1	Tổng tài sản	1.985,17	2.181,69	+9,9
2	Vốn chủ sở hữu	583,90	657,09	+12,53
3	Doanh thu thuần	1.513,15	1.692,60	+11,86
Trong đó	Doanh thu từ KD sợi, khăn	1.443,38	1.279,98	-11,32
	Doanh thu từ BDS	41,9	264,30	+530,78
6	Lợi nhuận trước thuế	113,61	86,24	-24,09
7	Lợi nhuận sau thuế	100,49	74,94	-25,43

*** Kế hoạch kinh doanh Công ty năm 2023**

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% tăng (giảm) so với năm 2022
1	Doanh thu thuần	1.692,6	2.984,11	+76,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	86,23	110,09	+27,67%
3	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	15%	15%	0%
4	Lao động bình quân (người)	7.500.000 đồng/người	8.000.000 đồng/người	6.66%

Điều 2. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ về việc thông qua các báo cáo HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ thông qua việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và đề xuất chi trả cổ tức năm 2023.

a) Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức cho năm 2022 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2022 (ĐVT: Tr.VNĐ)
1. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	86.235,39
2. Thuế TNDN phải nộp	11.256,35
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2022	74.943,59
4. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	67.400,98
5. Phân phối lợi nhuận	74.943,59
4.1. Quỹ dự trữ bắt buộc	-
4.2. Quỹ đầu tư phát triển (3%)	2.248,30
4.3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2%)	1.498,87
4.4. Lợi nhuận sau phân phối các quỹ	71.196,42
5. Lợi nhuận để lại từ các năm trước	32.142,72
6. Tổng lợi nhuận đến hết năm 2022	99.543,70
7. Đề nghị chia cổ tức 15% bằng cổ phiếu (tính trên số cổ phiếu đang lưu hành là 50.779.034 cổ phiếu)	76.168,55
8. Lợi nhuận chuyển năm sau	23.375,15

b) Chia cổ tức năm 2022

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Mức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 15%, chi tiết theo Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 3 năm 2023 thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

c) Đề xuất mức cổ tức cho năm 2022

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Damsan, HĐQT đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 là 15%. Giao cho HĐQT căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2023 để quyết định trả cổ tức năm 2023 bằng tiền hoặc cổ phiếu phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023:

a) Thù lao Hội đồng quản trị

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng năm 2022	Đề xuất mức thù lao/tháng năm 2023
1	Chủ tịch hội đồng quản trị	15.000.000 VNĐ	15.000.000 VNĐ
2	Thành viên hội đồng quản trị	10.000.000 VNĐ	10.000.000 VNĐ

b) Thù lao thành viên Ban kiểm soát

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng năm 2022	Đề xuất mức thù lao/tháng năm 2023
1	Trưởng ban kiểm soát	4.000.000 VNĐ	4.000.000 VNĐ
2	Thành viên ban kiểm soát	3.000.000 VNĐ	3.000.000 VNĐ

c) Tổng mức thù lao

Tổng mức thù lao	Báo cáo thù lao năm 2022
Hội đồng Quản trị	660.000.000 VNĐ
Ban kiểm soát	120.000.000 VNĐ

Điều 6: Thông qua Tờ trình số 05/TTr-ĐHĐCĐ thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023.

Điều 7: Thông qua Tờ trình số 06/TTr-ĐHĐCĐ về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi Điều lệ

Điều 8: Thông qua Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ về việc Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông hiện hữu.

Điều 9: Thông qua Tờ trình số 08/TTr-ĐHĐCĐ về Phương án phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ.

Điều 10: Thông qua Tờ trình số 09/TTr-ĐHĐCĐ về việc bổ sung tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty CP sơi EIFFEL..

Điều 11: Thông qua Tờ trình số 10/TTr-ĐHĐCĐ về việc bổ sung tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty CP tập đoàn năng lượng xanh AD.

Điều 12: Thông qua Tờ trình số 11/TTr-ĐHĐCĐ về việc đầu tư xưởng sản xuất khăn hoàn chỉnh tại Cụm công nghiệp An Ninh.

Điều 13: Thông qua Tờ trình số 12/TTr-ĐHĐCĐ về chủ trương đầu tư dự án liên doanh với các đối tác

Điều 14: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, và các Phòng ban có liên quan, triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 04 năm 2023.

Nơi nhận:

- UBCKNN; Sở GD&ĐT (CBTT);
- HĐQT, BKS, Ban TGD Cty;
- Lưu P.TCHC, TCKT.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Damsan

Trụ sở chính: Lô A4, Bùi Viện, KCN Nguyễn Đức Cảnh, phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000389853 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 12/06/2006, thay đổi lần thứ 13 ngày 28/09/2022.

Thời gian: 9 giờ 05 phút, ngày 15 tháng 04 năm 2023.

Địa điểm: Khách sạn Selegend, 36 Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây được gọi tắt là “**Cuộc họp ĐHĐCĐ**”) của Công ty cổ phần Damsan (sau đây gọi tắt là “**Damsan/Công ty**”).

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

1. Thành phần tham dự:

***Cổ đông:**

Ngoài các cổ đông đã tham dự như đã nêu ở mục 2 bên dưới, Đại hội còn có sự tham dự của các cổ đông và thành phần như sau:

***Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”):** Các thành viên HĐQT có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

- Ông Vũ Huy Đông: Chủ tịch HĐQT
- Ông Đỗ Văn Khôi: Thành viên HĐQT
- Ông Lê Văn Tuấn: Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Lê Hùng: Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Văn Thượng: Thành viên HĐQT độc lập

***Ban kiểm soát (“**BKS**”):** Toàn bộ thành viên BKS đều có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

- Bà Phạm Thị Hôi: Trưởng BKS
- Bà Vũ Thùy Linh: Thành viên BKS
- Bà Tạ Thị Thu Hiền: Thành viên BKS

***Ban tổng giám đốc:** Các thành viên ban điều hành đều có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

- Ông Vũ Huy Đức: Tổng giám đốc
- Bà Vũ Phương Diệp: Phó Tổng giám đốc

- Ông Lê Xuân Chiến: Phó Tổng giám đốc.
- Ông Vương Quốc Dương: Phó Tổng giám đốc

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Tại thời điểm khai mạc đại hội lúc 9 giờ 5 phút có 45 cổ đông và người ủy quyền dự họp đại diện cho 26.603.330 cổ phần, chiếm 60,77% số cổ phần tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Damsan.

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty với tỷ lệ 60,77% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội, Cuộc họp ĐHĐCĐ là hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.

II. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

A. Thủ tục tiến hành khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ:

1. Ông Cao Anh Tuấn thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.
2. Bà Hoàng Kim Thu thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố tỷ lệ cổ đông tham dự ĐHĐCĐ năm 2023 với kết quả như sau:
 - Theo danh sách tham dự tính tới thời điểm lúc 9h 05 phút thì cuộc họp ĐHĐCĐ có sự tham dự của: 45 cổ đông và người ủy quyền dự họp đại diện cho 26.603.330 cổ phần, chiếm 60.77% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
3. Ông Cao Anh Tuấn giới thiệu Chủ tọa cuộc họp là Ông Vũ Huy Đông và các thành viên tham gia Đoàn chủ tọa gồm:
 - Ông Vũ Huy Đông: Chủ tịch HĐQT
 - Ông Đỗ Văn Khôi: Thành viên HĐQT
 - Ông Lê Văn Tuấn: Thành viên HĐQT
4. Ông Đỗ Văn Khôi, đại diện Đoàn chủ tọa trình Đại hội thông qua chương trình làm việc của Đại hội như sau:
 - Giới thiệu Thư ký đại hội
 - Giới thiệu Ban kiểm phiếu biểu quyết
 - Thông qua quy chế làm việc của Đại hội
 - HĐQT trình bày các nội dung cần được ĐHĐCĐ phê chuẩn:
 - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 & kế hoạch năm 2023
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT
 - Báo cáo của Ban Kiểm soát
 - Thông qua các báo cáo Ban TGD, HĐQT và BKS
 - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 đã được kiểm toán.
 - Thông qua việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và dự kiến kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2023

- Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023
- Ủy quyền cho HĐQT Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
- Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ
- Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
- Tờ trình về phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ;
- Tờ trình về việc bổ sung tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty CP sợi EIFFEL
- Tờ trình về việc bổ sung tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty CP tập đoàn năng lượng xanh AD
- Tờ trình về việc đầu tư xưởng sản xuất khăn hoàn chỉnh tại Cụm công nghiệp An Ninh.
- Tờ trình về chủ trương đầu tư dự án liên doanh với các đối tác
 - * Thảo luận, biểu quyết và thông qua các tờ trình
 - * Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc Đại hội

Đại hội thống nhất ý kiến với tỷ lệ 100%.

5. Đại hội đề nghị cử Bà Nguyễn Thu Phương làm Trưởng ban thư ký Đại hội, Bà Trần Hải Anh -Thành viên. Đại hội thống nhất ý kiến với tỷ lệ 100%.

6. Đại hội tiến hành đề cử Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm 05 người:

- | | |
|------------------------|--------------|
| - Bà Phạm Thị Hồi | - Trưởng ban |
| - Bà Tạ Thị Thu Hiền | - Thành viên |
| - Bà Bùi Thị Thu Huyền | - Thành viên |
| - Bà Hoàng Kim Thu | - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Bích | - Thành viên |

Đại hội thống nhất với ý kiến với tỷ lệ 100%.

7. Ông Phạm Văn Thượng Độc quy chế làm việc và biểu quyết của ĐHĐCĐ.

Đại hội thống nhất ý kiến với tỷ lệ 100%.

B. Các báo cáo của HĐQT, BKS, BTGD và các nội dung trình cuộc họp ĐHĐCĐ:

1. Ông Vũ Huy Đức –Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch năm 2023

** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2022*

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng (giảm) năm 2022/2021
1	Tổng tài sản	1.985,17	2.181,69	+9,9

2	Vốn chủ sở hữu	583,90	657,09	+12,53
3	Doanh thu thuần	1.513,15	1.692,60	+11,86
Trong đó	Doanh thu từ KD sợi, khăn	1.443,38	1.279,98	-11,32
	Doanh thu từ BĐS	41,9	264,30	+530,78
4	Lợi nhuận trước thuế	113,61	86,24	-24,09
5	Lợi nhuận sau thuế	100,49	74,94	-25,43

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022)

*** Kế hoạch kinh doanh Công ty hợp nhất năm 2023**

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% tăng (giảm) so với năm 2022
1	Doanh thu thuần	1.692,6	2.984,11	+76,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	86,23	110,09	+27,67%
3	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	15%	15%	0%
4	Lương lao động bình quân (người)	7.500.000 đồng/người	8.000.000 đồng/người	6.66%

2. Ông Đỗ Văn Khôi – Thành viên Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo số 02/BC-ĐHĐCĐ/2023 của Hội đồng Quản trị năm 2022 & kế hoạch 2023.

3. Ông Vũ Huy Đông phát biểu làm rõ thêm báo cáo HĐQT và định hướng phát triển của công ty giai đoạn 2023-2025.

4. Bà Phạm Thị Hồi – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo số 03/BC-ĐHĐCĐ/2023-BKS của Ban kiểm soát.

5. Ông Đỗ Văn Khôi – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 01, số 02 và số 03/TTr-ĐHĐCĐ về việc Thông qua các báo cáo HĐQT, BKS, ban TGD, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022, phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022, Đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023.

a) Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức cho năm 2022 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2022 (ĐVT: Tr.VNĐ)
1. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	86.235,39
2. Thuế TNDN phải nộp	11.256,35
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2022	74.943,59
4. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	67.400,98
5. Phân phối lợi nhuận	74.943,59
4.1. Quỹ dự trữ bắt buộc	-

4.2. Quỹ đầu tư phát triển (3%)	2.248,30
4.3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2%)	1.498,87
4.4. Lợi nhuận sau phân phối các quỹ	71.196,42
5. Lợi nhuận để lại từ các năm trước	32.142,72
6. Tổng lợi nhuận đến hết năm 2022	99.543,70
7. Đề nghị chia cổ tức 15% bằng cổ phiếu (tính trên số cổ phiếu đang lưu hành là 50.779.034 cổ phiếu)	76.168,55
8. Lợi nhuận chuyển năm sau	23.375,15

b) Chia cổ tức năm 2022

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Mức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 15%, chi tiết theo Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 3 năm 2023 thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

c) Đề xuất mức cổ tức cho năm 2023

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Damsan, HĐQT đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 là 15%. Giao cho HĐQT căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2023 để quyết định trả cổ tức năm 2023 bằng tiền hoặc cổ phiếu phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

6. Ông Lê Văn Tuấn – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ về việc thông qua thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023

a) Thù lao Hội đồng quản trị

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng năm 2022	Đề xuất mức thù lao/tháng năm 2023
1	Chủ tịch hội đồng quản trị	15.000.000 VNĐ	15.000.000 VNĐ
2	Thành viên hội đồng quản trị	10.000.000 VNĐ	10.000.000 VNĐ

b) Thù lao Ban kiểm soát

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng năm 2022	Đề xuất mức thù lao/tháng năm 2023
1	Trưởng ban kiểm soát	4.000.000 VNĐ	4.000.000 VNĐ
2	Thành viên ban kiểm soát	3.000.000 VNĐ	3.000.000 VNĐ

* Tổng mức thù lao:

Tổng mức thù lao	Báo cáo thù lao năm 2022
Hội đồng Quản trị	660.000.000 VNĐ
Ban kiểm soát	120.000.000 VNĐ

7. Ông Đỗ Văn Khôi - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 05/TTr-ĐHĐCĐ thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023 và Tờ trình số 06/TTr-ĐHĐCĐ về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ.

8. Ông Phạm Văn Thượng trình bày Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu và Tờ trình số 08/TTr-ĐHĐCĐ về phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ.

9. Ông Lê Văn Tuấn trình bày Tờ trình số 09/TTr-ĐHĐCĐ về việc bổ sung tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty CP sợi EIFFEL và Tờ trình số 10/TTr-ĐHĐCĐ về việc bổ sung tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty CP tập đoàn năng lượng xanh AD.

10. Ông Phạm Văn Thượng trình bày Tờ trình số 11/TTr-ĐHĐCĐ về việc đầu tư xưởng sản xuất khăn hoàn chỉnh tại Cụm công nghiệp An Ninh và Tờ trình số 12/TTr-ĐHĐCĐ về chủ trương đầu tư dự án liên doanh với các đối tác.

C. Thảo luận

Đại hội tiến hành thảo luận các báo cáo và tờ trình đã trình bày tại Đại hội:

Ý kiến số 1:

- Công ty dự kiến trả cổ tức bằng cổ phiếu 15%, hiện tại giá trên sàn là 12.000đ/cp. Sau khi trả cổ tức dự kiến giá cổ phiếu trên 10.000đ. Nếu phát hành 15 triệu cổ phiếu với giá 10.000đ thì có hợp lý không?

- Mục đích sử dụng vốn sau khi phát hành 15 triệu cổ phiếu?

- Công ty Damsan sở hữu bao nhiêu phần trăm vốn tại Công ty CP sợi EIFFEL và Công ty CP tập đoàn năng lượng xanh AD?

Ông Vũ Huy Đông – Chủ tịch HĐQT Công ty trả lời:

- Để nâng vốn điều lệ trong giai đoạn hiện nay rất khó, HĐQT tính toán nếu vẫn giữ nguyên việc trả cổ tức bằng tiền như trước thì không thể nâng vốn điều lệ, mặt khác trong phương án đầu tư của dự án phải có phương án tài chính trình cơ quan nhà nước. Nếu vốn chủ sở hữu không đảm bảo tỷ lệ thì không thực hiện được dự án. Giá cổ phiếu sẽ theo giá thị trường nên nhà đầu tư và cổ đông cũng phải tuân theo quy luật thị trường, lựa chọn thời điểm mua bán để thu lợi nhuận. Cổ đông cần đồng cảm và đồng hành cùng Công ty.

- Mục đích sử dụng vốn sau khi phát hành 15 triệu cổ phiếu? Công ty Damsan sở hữu bao nhiêu phần trăm vốn tại Công ty CP sợi EIFFEL và Công ty CP tập đoàn năng lượng xanh AD?

Ông Lê Xuân Chiến – Phó tổng giám đốc phụ trách tài chính trả lời:

Mục đích sử dụng vốn sau khi phát hành 15 triệu cổ phiếu để mua thêm cổ phần và bổ sung vốn cho Công ty CP sợi EIFFEL triển khai các dự án và Công ty CP tập đoàn năng lượng xanh AD tập trung khai thác về pin năng lượng mặt trời.

+ Công ty Damsan hiện đang sở hữu 80% vốn tại Công ty CP sợi EIFFEL, do năm 2023 Công ty CP sợi EIFFEL có kế hoạch tăng vốn lên 275 tỷ, Damsan đăng ký mua 80 tỷ để sở hữu tỷ lệ 80% vốn điều lệ Công ty CP sợi EIFFEL, đảm bảo quyền lợi của công ty Damsan

+ Công ty Damsan hiện đang sở hữu 33% vốn tại Công ty CP tập đoàn năng lượng xanh AD, do năm 2023 Công ty CP tập đoàn năng lượng xanh AD có kế hoạch tăng vốn lên 240 tỷ nên Damsan đăng ký mua để sở hữu tỷ lệ 52% vốn điều lệ và bổ sung vốn cho Công ty CP tập đoàn năng lượng xanh AD.

Ý kiến số 2: AD Green đã có công nghệ lưu trữ năng lượng chưa? Hiện tại trên thế giới bùng nổ lưu trữ năng lượng, vậy hiện tại AD Green đã có chưa và lưu trữ trong bao lâu?

Ông Vương Quốc Dương – Phó tổng giám đốc phụ trách sản xuất trả lời:

Để phát được điện phải qua dây chuyền công nghệ: Tấm pin năng lượng (để thu năng lượng mặt trời) – dây cáp – inverter thì AD Green đang sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời là một phần của dây chuyền sản xuất điện trên. Thực tế lưu trữ là công nghệ của pin lithium không phải công nghệ của AD Green, nó cũng nằm trong lĩnh vực AD Green nghiên cứu và có dự định đầu tư trong tương lai. Hiện tại AD Green đang tập trung sản xuất một phần của dây chuyền sản xuất điện sạch là tấm pin năng lượng mặt trời.

Ý kiến số 3: Ngành sản xuất năng lượng sạch được ưu đãi về thuế rất nhiều, AD Green có được hưởng ưu đãi đó không? Giải thích đầu ra của sản phẩm pin năng lượng mặt trời?

Ông Vương Quốc Dương – Phó tổng giám đốc phụ trách sản xuất trả lời:

AD Green là doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghệ cao và được hưởng nhiều ưu đãi về thuế theo quy định. Về thị trường sản phẩm của AD Green phục vụ thị trường đầu và cuối, đầu vào của các sản phẩm sử dụng năng lượng tái tạo và cuối là nhà máy sản xuất điện năng lượng tái tạo, hướng đến thị trường toàn cầu đặc biệt là thị trường Mỹ và EU. Khách hàng của AD Green chia thành các nhóm đối tượng: Khách hàng phát điện (cánh đồng năng lượng mặt trời), các doanh nghiệp nhà máy sản xuất, khách hàng dân dụng. AD Green hướng đến thị trường xuất khẩu mang tính toàn cầu, do đó AD Green đăng ký sản xuất theo tiêu chuẩn Châu Âu, hiện đã thương thảo với nhiều đối tác, khách hàng, quỹ đầu tư...

Ý kiến số 4: Kế hoạch doanh thu trưởng 76% năm 2023, động lực nào để công ty đưa ra KH như vậy trong thời điểm tình hình đơn hàng không khả quan? Diện tích xưởng khấn là bao nhiêu? Thời gian hoàn vốn của các dự án là bao nhiêu năm?

Ông Vũ Huy Đông – Chủ tịch HĐQT Công ty trả lời:

Hiện tại Nhà máy sợi An Ninh đã đi vào hoạt động. Từ tháng 7/2023 sản lượng phải đạt 600 tấn/tháng. Giá sợi của Damsan rất cạnh tranh so với các đơn vị khác trên thị trường do nắm bắt đúng thời điểm nhập nguyên liệu. Hiện tại công ty đang dư đơn hàng tháng 4 chuyển sang tháng 5.

Diện tích xưởng khăn là 8.000 m². Nhà máy khăn khi chuyển xuống Cụm công nghiệp An Ninh sẽ có nhiều thuận lợi về nguồn lao động, đất đai. Quy hoạch nhà máy về gần nhà máy sợi sẽ tiết kiệm nhiều chi phí.

Thời gian hoàn vốn của AD Green là 36 tháng kể từ ngày đi vào sản xuất đối với máy móc thiết bị, đối với nhà xưởng theo luật là 20 năm.

Ý kiến số 5: AD Green khi hoạt động hết công suất thu về 4.600 tỷ doanh thu và 150 tỷ lợi nhuận, khi tăng vốn cho AD Green lên 52% thì doanh thu và lợi nhuận của Damsan có tăng thêm không? Theo số liệu thì biên độ lợi nhuận khá mỏng thì có phương án tăng biên lợi nhuận trong tương lai không?

Ông Vũ Huy Đông – Chủ tịch HĐQT Công ty trả lời:

Các số liệu hiện nay là số liệu tính toán, trong quá trình sản xuất kinh doanh thực tế sẽ có nhiều yếu tố tác động tới doanh thu và lợi nhuận. Khi AD Green xuất khẩu được thì doanh thu còn cao hơn con số tính toán. Hiện tại AD Green đang trong giai đoạn thử nghiệm. Khi doanh thu tăng thì biên lợi nhuận cũng sẽ tăng theo.

D. Biểu quyết các nội dung đã được trình bày tại Đại hội:

Ông Cao Anh Tuấn mời các quý vị cổ đông tiến hành biểu quyết các nội dung đã được trình bày trong Đại hội vào Phiếu biểu quyết (01 cổ phần tương ứng với 1 phiếu biểu quyết) Kết quả biểu quyết như sau:

***Nội dung 01: Thông qua báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban TGD.**

- Tán thành: 45 phiếu đại diện 26.603.330 cổ phần, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

***Nội dung 02. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 đã được kiểm toán.**

- Tán thành: 45 phiếu đại diện 26.603.330 cổ phần, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

***Nội dung 03. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2023.**

- Tán thành: 45 phiếu đại diện 26.603.330 cổ phần, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

***Nội dung 04: Thông qua thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023.**

- Tán thành: 45 phiếu đại diện 26.603.330 cổ phần, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

***Nội dung 05: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.**

- Tán thành: 45 phiếu đại diện 26.603.330 cổ phần, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 06: Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ

- Tán thành: 45 phiếu đại diện 26.603.330 cổ phần, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 07: Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

- Tán thành: 45 phiếu đại diện 26.603.330 cổ phần, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 08: Tờ trình về Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ

- Tán thành: 45 phiếu đại diện 26.603.330 cổ phần, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 09: Tờ trình về việc bổ sung tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty CP sơi EIFFEL

- Tán thành: 45 phiếu đại diện 26.603.330 cổ phần, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 10: Tờ trình về việc bổ sung tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty CP tập đoàn năng lượng xanh AD

- Tán thành: 45 phiếu đại diện 26.603.330 cổ phần, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 11: Tờ trình về việc đầu tư xưởng sản xuất khăn hoàn chỉnh tại Cụm công nghiệp An Ninh

- Tán thành: 45 phiếu đại diện 26.603.330 cổ phần, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 12: Tờ trình về chủ trương đầu tư dự án liên doanh với các đối tác

- Tán thành: 45 phiếu đại diện 26.603.330 cổ phần, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0 % số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 12 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

III: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ

Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Damsan vào hồi 12giờ 50 phút với tỷ lệ biểu quyết nhất trí thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết./.

Đại hội kết thúc 12 giờ 55 phút cùng ngày.

Thái Bình, ngày 15 tháng 04 năm 2023

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Thu Phương



VŨ HUY ĐÔNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022, KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. Những thách thức và thuận lợi trong năm 2022

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, với vai trò quản lý điều hành, Ban Tổng giám đốc Công ty báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty với những nội dung sau:

Kinh tế – xã hội nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Năm 2022, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước đạt 732,5 tỷ USD. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 371,85 tỷ USD, tăng 10,6% so với năm trước; kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 360,65 tỷ USD, tăng 8,4% so với năm trước.

Theo Hiệp hội dệt may Việt Nam (VITAS), giai đoạn 6 tháng cuối năm 2022, tình hình xuất nhập khẩu ngành dệt may chững lại do chịu ảnh hưởng trực tiếp từ lạm phát, cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine, chính sách “Zero COVID” của Trung Quốc khi Việt Nam đang nhập khẩu trên 40% nguyên phụ liệu từ thị trường này cùng những yêu cầu khắt khe từ phía các quốc gia nhập khẩu về cam kết phát triển bền vững, chống biến đổi khí hậu... Trước những khó khăn đó, kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam vẫn giữ mức tăng trưởng tốt ước đạt 42 tỷ USD, tăng 3,8% so với năm 2021.

Tuy chịu ảnh hưởng của nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành dệt may nói riêng nhưng năm 2022 Công ty Cổ phần Damsan vẫn đạt nhiều thành tựu trong hoạt động kinh doanh khi doanh thu thuần của công ty đạt 1.692,6 tỷ đồng, tăng 179,45 tỷ đồng so với năm 2021, tương đương 11,86%; lợi nhuận sau thuế đạt 74,94 tỷ.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2022

Với tình hình sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do những tác động trực tiếp từ nền kinh tế, nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, nội tại sản xuất của công ty...vv, Ban điều hành đã phát huy tinh thần đoàn kết, tập trung sự chỉ đạo tích cực triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện kiện toàn bộ máy tổ chức và tìm hướng tháo gỡ những khó khăn trong năm 2022.

- Sản xuất sợi và xuất khẩu sợi:
- + Sản lượng sợi CD: 9.275,5 tấn, tăng so với năm 2021 là 223,48 tấn
- + Sản lượng sợi xe: 626,36 tấn
- Sản xuất kinh doanh khăn đạt 2.643,11 tấn, tăng so với năm 2021 là 742,85 tấn
- Kinh doanh bông đạt 6.207 tấn, giảm so với năm 2021 là 2.622,25 tấn

Tổng doanh thu: 1.692,6 tỷ, tăng so với năm 2021 là 179,45 tỷ.

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2022**

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng (giảm) năm 2022/2021
1	Tổng tài sản	1.985,17	2.181,69	+9,9
2	Vốn chủ sở hữu	583,90	657,09	+12,53
3	Doanh thu thuần	1.513,15	1.692,60	+11,86
Trong đó	Doanh thu từ KD sợi, khăn	1.443,38	1.279,98	-11,32
	Doanh thu từ BĐS	41,9	264,30	+530,78
4	Lợi nhuận trước thuế	113,61	86,24	-24,09
5	Lợi nhuận sau thuế	100,49	74,94	-25,43

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022)

Về quy mô tổng tài sản của công ty, năm 2022 giá trị tổng tài sản của công ty đạt mức 2.181,69 tỷ đồng, tăng 196,52 tỷ đồng, tương đương tăng 9,9%.

Doanh thu của công ty đạt hơn 1.692,6 tỷ đồng, tăng 179,45 tỷ đồng so với năm 2021, tương đương 11,86%.

Doanh thu từ hoạt động sản xuất đạt 1.279,98 tỷ giảm 11,32%.

Doanh thu từ mảng BĐS trong năm đạt 264,30 tỷ đồng tăng so với năm 2021 là 222,4 tỷ, tương đương 530,78%.

Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 74,94 tỷ, giảm 25,55 tỷ so với năm 2021, tương đương 25,43%.

III. Mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022

1. Điều hành và quản trị công ty trong cả năm 2022

Năm 2022 kinh tế thế giới đứng trên bờ vực suy thoái, xung đột Nga-Ukraine đã tạo ra khủng hoảng cho nền kinh tế toàn cầu, tuy doanh nghiệp dệt may tăng trưởng tốt trong nửa đầu năm, song lại gặp rất nhiều khó khăn trong 6 tháng cuối năm. Trong 6 tháng cuối năm 2022, các thị trường chính của dệt may Việt Nam rơi vào lạm phát, sức mua suy giảm mạnh, đến quý IV, đơn hàng đã giảm đến 30%, có doanh nghiệp giảm đến 70% đơn hàng ở thị trường châu Âu. Đơn hàng may giảm xuống do cầu thế giới giảm, đặc biệt là tại 2 thị trường Mỹ và EU, những thị trường chính của dệt may Việt Nam, giá giảm khoảng 30%... Ngoài ra, bất lợi về tỷ giá với các đối thủ cạnh tranh, tình trạng thiếu lao động sau đại dịch, yêu cầu truy soát nguồn gốc bông, vải,

sợi hay xanh hóa dệt may từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới cũng là những thách thức mà doanh nghiệp dệt may Việt Nam phải đối mặt. Năm 2022 tổng cầu dệt may giảm 6% so với cùng kỳ; thị trường bông, sợi biến động mạnh, cơ cấu sản phẩm may thay đổi, đơn hàng ít, giá gia công giảm... Mặc dù vậy, nỗ lực đã giúp tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam đạt khoảng 44,5 tỷ USD, tăng 10,4% so với năm 2021; trong đó, xuất khẩu đi các thị trường chính như Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) đều tăng, riêng Trung Quốc giảm so với năm 2021.

Để có được kết quả tích cực trong điều kiện thị trường biến động, khó lường của năm 2022 là nhờ sự linh hoạt, nhạy bén trong công tác dự báo và điều hành của ngành dệt may. Đối với ngành sợi, giải pháp được đưa ra là bám sát thị trường, mở rộng hoạt động tìm kiếm khách hàng mới; tăng cường kết nối trong chuỗi sản xuất của ngành dệt và ngành may của tập đoàn nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sợi; cân đối lượng tồn kho và tiêu thụ để bảo đảm dòng tiền; luôn quan tâm bảo đảm chất lượng sản phẩm cao và ổn định; bố trí sản xuất linh hoạt, duy trì hoạt động sản xuất tối ưu để đón những cơ hội khi thị trường có dấu hiệu hồi phục... Nhờ vậy, kết thúc năm 2022, Damsan đã vững vàng “vượt sóng” thành công. HĐQT và Ban lãnh đạo công ty đã có chủ trương điều hành và quản trị công ty như sau:

a. Sản xuất kinh doanh sợi, khăn

- Năm 2022 với năng lực sản xuất đã đầu tư công ty chỉ đạo tất cả các nhà máy tiếp tục vận hành sản xuất linh hoạt. Sản lượng sản xuất sợi CD đạt 9.275,5 tấn.

- Nhà máy dệt, may khăn: Hiện nhà máy đang hoạt động sản xuất hết công suất, tiếp tục tìm kiếm đơn hàng để đảm bảo sản xuất kinh doanh và lợi nhuận tối đa trong cả năm 2022 với khối lượng 2.643,11 tấn, tăng 742,85 tấn so với năm 2021.

b. Bất động sản

- Dự án Cụm công nghiệp An Ninh: Hạ tầng kỹ thuật đạt 95%. Dự kiến hoàn thành 100% trong Quý I/2023, đạt tiến độ đề ra để thu hút nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư. Công ty đã ký kết với 2 nhà đầu tư xây dựng Nhà máy tại Cụm Công nghiệp An Ninh.

+ Nhà máy sợi An Ninh: Nhà xưởng chính xong 100%, đi vào hoạt động từ tháng 4/2023.

+ Nhà xưởng AD Green: tiến độ đạt 95%.

+ Nhà xưởng cho thuê số 1: Đã xong móng, đang triển khai lắp dựng kết cấu thép, tiến độ đạt 75%.

- Dự án Khu dân cư Phường Bồ Xuyên: Hạ tầng kỹ thuật xong 100%. Đang thực hiện việc xây thô cho các hộ dân. Liên kề 1 hoàn thành 50%, Liên kề 2 hoàn thành 100%. Liên kề 3 chưa triển khai.

- Dự án Khu dân cư tổ 39, 40 Phường Quang Trung: Đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1. Xây dựng nhà xây thô đạt 15/18 lô, đạt 83%.

- Dự án Phú Xuân: Đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng nhà xây thô đạt 265/324 lô, đang thi công 18 lô, đạt trên 85%.

- Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi Cầu Ngàn: Sản lượng thực hiện tính đến 31/12/2023 đạt 45 tỷ.

c. Báo cáo thu nhập của HĐQT và Ban tổng giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2022	Năm 2021
1	Ông Vũ Huy Đông	Chủ tịch HĐQT	675.314.418	640.768.887
2	Ông Đỗ Văn Khôi	Thành viên HĐQT không điều hành	147.000.000	140.000.000
3	Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	111.000.000	84.000.000
4	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	111.000.000	84.000.000
5	Ông Phạm Văn Thượng	Thành viên HĐQT độc lập	111.000.000	84.000.000
6	Ông Vũ Huy Đức	Tổng giám đốc	442.255.366	480.113.316
7	Bà Vũ Phương Diệp	Phó tổng GĐ	442.338.964	451.357.449
8	Ông Vương Quốc Dương	Phó tổng GĐ	561.783.227	442.520.912
9	Ông Lê Xuân Chiến	Phó tổng GĐ	509.194.087	452.618.568

2. Kế hoạch kinh doanh Công ty hợp nhất năm 2023

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% tăng (giảm) so với năm 2022
1	Doanh thu thuần	1.692,6	2.984,11	+76,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	86,23	110,09	+27,67%
3	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	15%	15%	0%
4	Lương lao động bình quân (người)	7.500.000 đồng/người	8.000.000 đồng/người	6.66%

Chỉ tiêu về doanh thu dự kiến đạt 2.984,11 tỷ đồng, tăng 1.291,51 tỷ đồng, tương đương tăng 76,3% so với năm 2022.

Ban điều hành xây dựng kế hoạch LNTT đạt 110,09 tỷ đồng, tăng 27,67% so với năm 2022; tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến 15%; lương lao động bình quân đạt 8 triệu đồng/người, tăng 6,66% so với năm 2022.

IV. Kế hoạch đầu tư mới

1. Kế hoạch sản xuất

- Tập trung khai thác đầu tư hoàn thiện các nhà máy sợi. Hoàn thành đưa vào vận hành nhà máy Sợi An Ninh vào đầu tháng 4/2023 (nâng công suất từ 9.500 tấn/năm lên 12.000 tấn/năm)
- Khai thác và triển khai sản xuất các sản phẩm dệt may hoàn tất: nâng công suất của khăn lên 3.000 tấn/năm phục vụ cho thị trường Nhật Bản và nội địa.
- Tiếp tục thực hiện triển khai sản xuất thông qua các công ty thành viên: Công ty Cổ phần Sợi EIFFEL, Công ty Cổ phần Đầu tư An Ninh Thái Bình, Công ty CP Tập đoàn năng lượng xanh AD, Viện Dệt may...
- Mục tiêu từ năm 2023 năng lực sản xuất và xuất khẩu đạt 100 triệu USD/năm và năm 2024 sẽ tăng lên 200 triệu UDS/năm...

2. Đầu tư bất động sản

- Với lĩnh vực bất động sản đô thị hoàn thiện các dự án hiện có, xây dựng thương hiệu Công ty Cổ phần Damsan là doanh nghiệp bất động sản số 1 tại tỉnh Thái Bình, đồng thời triển khai phát triển 1 số khu dân cư tại tỉnh Thái Bình và các tỉnh lân cận.
- Với lĩnh vực kinh doanh nhà ở xã hội: đẩy mạnh triển khai xây dựng tòa nhà ở xã hội tại Khu đô thị Phú Xuân. Hiện tại đã hoàn thiện hồ sơ, dự kiến triển khai xây dựng trong Quý IV năm 2023. Dự kiến 2023-2025 hoàn thiện đồng thời mở rộng triển khai nhà ở xã hội tại các tỉnh lân cận là Nam Định và Hưng Yên.
- Với bất động sản công nghiệp: phát triển quỹ đất công nghiệp từ 50ha lên 200ha Đầu tư Cụm công nghiệp An Ninh mở rộng 25ha; Cụm công nghiệp Vũ Ninh mở rộng 34ha và Cụm công nghiệp Linh An 75ha.
- Bất động sản giao thông: nghiên cứu tham gia xây dựng, phát triển một số công trình giao thông trọng điểm của tỉnh Thái Bình. Về đường BOT: tập trung cùng Công ty cổ phần đầu tư Thái Bình Cầu Nghìn làm xong phần vốn tín dụng với ngân hàng để triển khai đường BOT Thái Bình Cầu Nghìn.

3. Phát triển năng lượng tái tạo

- Đầu tư nghiên cứu mở rộng lĩnh vực năng lượng tái tạo thông qua Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng xanh AD tại Cụm công nghiệp An Ninh với định hướng là sản phẩm chủ lực trong giai đoạn 2023-2025 của Công ty, xuất khẩu vào thị trường Mỹ và Châu Âu với doanh số đạt từ 150-300 triệu USD/năm với sản phẩm chủ yếu và tấm pin năng lượng và các sản phẩm hoàn tất năng lượng mặt trời.
- Đầu tư Nhà máy sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời AD Green, Tháng 4 đi vào lắp máy.
- Dự kiến tháng 11/2023 lắp xong 1 GW của dự án AD Green, nâng công suất từ 0,5 GW lên 1,5GW và hoàn tất chạy thương mại trong năm 2023 đủ 1,5GW đầu tư bổ sung cho AD Green khoảng 12 triệu USD.
- Nâng vốn của AD Green từ 120 tỷ lên 240 tỷ trong đó Damsan chiếm 52% vốn điều lệ.

V. Kế hoạch tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển

- Tổng tài sản công ty tuy lớn nhưng vốn điều lệ công ty còn rất khiêm tốn, công ty vừa đầu tư sản xuất kinh doanh ngành dệt may vừa đầu tư mở rộng, trong đó bất động sản cần vốn rất lớn. Hiện nay dư nợ vay ngân hàng của Công ty khá cao gấp 2 lần vốn hiện có.

- Công ty dự kiến phát hành 15 triệu cổ phiếu trong năm 2023 cho nhà đầu tư chuyên nghiệp để bổ sung vốn kinh doanh cho Công ty, nâng cao năng lực tài chính thực hiện kế hoạch đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty CP tập đoàn năng lượng xanh AD

- Tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty CP sợi EIFFEL.

VI. Giải pháp và biện pháp để thực hiện được các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023

Giai đoạn 2023-2025, dự báo kinh tế thế giới vẫn còn có nhiều bất ổn, ngành dệt may cần có hướng đi mới, giảm phụ thuộc vào thị trường quốc tế, tự chủ nguồn cung nguyên phụ liệu, chuyển dần trọng tâm sang khai thác thị trường nội địa. Với quy mô dân số gần 100 triệu người, Việt Nam là thị trường tiêu thụ dệt may tiềm năng cho các doanh nghiệp. Nhằm tối đa hóa lợi nhuận năm 2023, Ban Điều hành công ty đã có kế hoạch và các biện pháp giải pháp thực hiện các mục tiêu đề ra ngay từ đầu năm, cụ thể:

- Tổ chức triển khai sản xuất kinh doanh theo hướng khai thác công suất cao nhất của các nhà máy sợi, máy dệt, xưởng khăn, đảm bảo chất lượng tốt nhất và chi phí giảm tối đa, nhằm duy trì sản lượng ổn định và thực hiện bảo dưỡng máy móc thiết bị ở mức an toàn.

- Theo dõi thị trường để có những điều chỉnh về giá cả, kế hoạch vật tư phù hợp, đảm bảo hiệu quả kinh doanh cao nhất.

- Bám sát các cơ quan nhà nước để hoàn thiện thủ tục hồ sơ các dự án, kịp thời giải đáp và cung cấp các hồ sơ liên quan để các cơ quan chức năng phê duyệt hồ sơ để triển khai theo kế hoạch.

Trên đây là báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 và kế hoạch năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và giao HĐQT công ty Cổ phần Damsan chủ động quyết định phương án triển khai đối với từng công việc cụ thể, đảm bảo lợi ích và hiệu quả nhất cho Công ty và cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!



VŨ HUY ĐỨC

Số: 02/BC-ĐHĐCĐ/2023

Thái Bình, ngày 25 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN

Thực hiện theo Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Damsan, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Damsan xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 và kế hoạch 2023 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2022

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Damsan năm 2022

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2022

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng (giảm) năm 2022/2021
1	Tổng tài sản	1.985,17	2.181,69	+9,9
2	Vốn chủ sở hữu	583,90	657,09	+12,53
3	Doanh thu thuần	1.513,15	1.692,60	+11,86
Trong đó	Doanh thu từ KD sợi, khăn, bông	1.443,38	1.279,98	-11,32
	Doanh thu từ BĐS	41,9	264,30	+530,78
4	Lợi nhuận trước thuế	113,61	86,24	-24,09
5	Lợi nhuận sau thuế	100,49	74,94	-25,43

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022)

Về quy mô tổng tài sản của công ty, năm 2022 giá trị tổng tài sản của công ty đạt mức 2.181,69 tỷ đồng, tăng 196,52 tỷ đồng, tương đương tăng 9,9%.

Doanh thu của công ty đạt hơn 1.692,6 tỷ đồng, tăng 179,45 tỷ đồng so với năm 2021, tương đương tăng 11,86%.

Doanh thu từ hoạt động sản xuất đạt 1.279,98 tỷ giảm 11,32%.

Doanh thu từ mảng BĐS trong năm đạt 264,30 tỷ đồng tăng so với năm 2021 là 222,4 tỷ, tương đương là 530,78%.

Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 74,94 tỷ, giảm 25,55 tỷ so với năm 2021, tương đương 25,43%.

2. Kết quả thực hiện các định hướng chiến lược đề ra

Tại kỳ họp đại hội đồng cổ đông năm 2022, ngoài các nhiệm vụ về sản xuất kinh doanh như đã báo cáo, công ty CP Damsan đã xác định một số nhiệm vụ cơ bản sẽ thực hiện trong năm 2022 và kết quả triển khai cụ thể như sau:

- Sản xuất sợi và xuất khẩu sợi :

+ Sản lượng sợi CD: 9.275,5 tấn, tăng so với năm 2021 là 223,48 tấn

+ Sản lượng sợi xe: 626,36 tấn

- Sản xuất kinh doanh khăn đạt 2.643,11 tấn, tăng so với năm 2021 là 742,85 tấn
- Kinh doanh bông đạt 6.207 tấn, giảm so với năm 2021 là 2.622,25 tấn

Tổng doanh thu: 1.692,6 tỷ, tăng so với năm 2021 là 179,45 tỷ.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2022, HĐQT công ty CP Damsan đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành khi thực hiện triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT như sau:

HĐQT kết hợp chặt chẽ với BKS và Ban tổng giám đốc, người điều hành các đơn vị nắm rõ tình hình hoạt động của công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp TGD/Ban TGD hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHCĐ và HĐQT giao.

Định kỳ đại diện BKS báo cáo tại các cuộc họp HĐQT: tình hình quản lý sản xuất kinh doanh tại các bộ phận/đơn vị trong công ty; các rủi ro trọng yếu được phát hiện trong tháng, quý đồng thời đưa ra kế hoạch hành động để khắc phục và giảm thiểu rủi ro; báo cáo các cuộc kiểm toán đã thực hiện trong quý, trong đó nêu các phát hiện kiểm toán và giải pháp khắc phục. Qua đó HĐQT và BKS đánh giá kế hoạch hành động cũng như các giải pháp khắc phục có phù hợp với thực tế chưa để từ đó đưa ra các kiến nghị mang tính chất thực tiễn hơn.

Định kỳ nghe các Giám đốc/điều hành đơn vị thực hiện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện các chỉ tiêu được giao trong các cuộc họp HĐQT, kịp thời phát hiện những bất cập, khó khăn để đưa ra hướng giải quyết.

HĐQT ban hành các nghị quyết sau các buổi họp định kỳ và theo yêu cầu đề thông qua kết quả hoạt động kinh doanh từng quý, nhận định tình hình thị trường để từ đó rà soát lại kế hoạch kinh doanh quý tiếp theo và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT để TGD/Ban TGD có cơ sở triển khai thực hiện.

❖ Đánh giá chung

Căn cứ Điều lệ, những quy chế và quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban TGD quyết định công việc kinh doanh hàng tháng, quý của Công ty đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHCĐ giao cho. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá TGD/Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông.

Năm 2022 là một năm khó khăn và thách thức của Damsan song Công ty đã có những thành tựu vượt bậc trong hoạt động kinh doanh khi Doanh thu của công ty đạt hơn 1.692,6 tỷ đồng, tăng 179,45 tỷ đồng so với năm 2021, tương đương 11,86%; lợi nhuận sau thuế đạt 74,94 tỷ đồng.. Ban điều hành đã rất nỗ lực triển khai các hoạt động quản trị điều hành. Đồng thời cũng thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Về nhân sự:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Damsan nhiệm kỳ 2021-2026 có 05 thành viên gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Huy Đông	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đỗ Văn Khôi	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Phạm Văn Thượng	Thành viên HĐQT độc lập

2. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 12 cuộc họp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ.

❖ Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:

S T T	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Vũ Huy Đông	Chủ tịch HĐQT	12	100%
2	Ông Đỗ Văn Khôi	Thành viên HĐQT không điều hành	12	100%
3	Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	12	100%
4	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	12	100%
5	Ông Phạm Văn Thượng	Thành viên HĐQT độc lập	12	100%

❖ Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-HĐQT	03/01/2022	- Về việc ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của công ty
2	02/2022/NQ-HĐQT	03/01/2022	- Về việc miễn nhiệm Kế toán trưởng
3	03/2022/NQ-HĐQT	03/01/2022	-Về việc bổ nhiệm Kế Toán Trưởng
4	05012022-1/NQ-HĐQT	05/01/2022	- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
5	14012022/NQ-HĐQT	14/01/2022	-Về việc thay đổi nội dung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
6	08022022/NQ-HĐQT	08/02/2022	- Về việc triển khai chủ trương đầu tư mua cổ phần Công ty CP Tập đoàn năng lượng xanh AD
7	09022022/NQ-HĐQT-ADS	09/02/2022	- Về việc góp vốn mua cổ phần và cử người đại diện phần vốn góp của công ty tại CTCP đầu tư An Ninh Thái Bình
8	17022022/NQ-HĐQT	17/02/2022	- Về việc thông qua sửa đổi phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
9	0403/2022-NQ/HĐQT	04/03/2022	-Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
10	10032022/NQ-HĐQT	10/03/2022	-Về việc phê duyệt điều chỉnh phương án phân bổ VCSH cho hoạt động đầu tư năm 2022-2023
11	14032022/NQ-HĐQT	14/03/2022	-Về việc thông qua thời gian phân phối trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
12	22032022/NQ-HĐQT	22/03/2022	-Về việc thông qua kết quả đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
13	01042022/NQ-HĐQT	01/04/2022	-Về việc thông qua điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
14	03082022/NQ-HĐQT	03/08/2022	-Về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021
15	11082022/NQ-HĐQT	11/08/2022	-Về việc điều chỉnh nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021
16	15122022/NQ-HĐQT	15/12/2022	-Về việc góp vốn mua cổ phần và cử người đại diện phần vốn góp của công ty tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng xanh AD

3. Đánh giá chung hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.
- HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình, theo đó vai trò của thành viên được thể hiện rõ đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông.
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHCĐ.
- HĐQT định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng của công ty như quản lý rủi ro, kiểm toán, cải thiện quy trình đầu tư, thực hiện theo luật pháp.

4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT

4.1 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Tính đến hết 31/12/2022, HĐQT Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập là ông Phạm Văn Thượng, ông Thượng đều tham gia 100% các phiên họp trực tiếp và trực tuyến HĐQT trong năm 2022 và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển và hoạt động của Công ty cũng như chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, định hướng phát triển trong từng lĩnh vực. Bên cạnh đó, thành viên HĐQT độc lập có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính cũng đóng góp không nhỏ trong hoạt động quản trị của Damsan.

4.2 Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT

- Căn cứ vào các quy định chung với hoạt động của HĐQT và Điều lệ Công ty, năm 2022 vừa qua, HĐQT đã chỉ đạo kịp thời cũng như giám sát chặt chẽ và tham vấn cho hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo thực hiện các mục tiêu đã đặt ra.
- Công tác hoạch định chiến lược tiếp tục được kiện toàn tại Công ty, nhờ đó các mục tiêu chiến lược, kế hoạch hành động được triển khai nhanh gọn, rõ ràng, linh hoạt thích ứng với sự thay đổi của các yếu tố vĩ mô tác động đến Công ty.
- Kế thừa những nền tảng, kinh nghiệm đã có, HĐQT Công ty luôn tìm tòi, đầu tư nghiên cứu định hướng phát triển mới cho Công ty phù hợp với xu thế phát triển mới của Việt Nam và thế giới. Công tác quản trị luôn được minh bạch, công bố thông tin kịp thời tới cổ đông, bảo đảm quyền và lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

5. Thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ vào ngân sách thù lao mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đã phê duyệt, tình hình chi trả thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2022 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2022	Ghi chú
1	Ông Vũ Huy Đông	Chủ tịch HĐQT	675.314.418	

2	Ông Đỗ Văn Khôi	Thành viên HĐQT không điều hành	147.000.000	
3	Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	111.000.000	
4	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	111.000.000	
5	Ông Phạm Văn Thượng	Thành viên HĐQT độc lập	111.000.000	

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Mục tiêu

Xây dựng Công ty Công ty cổ phần Damsan vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.

2. Định hướng thực hiện

- Tái cấu trúc mô hình quản trị công ty Damsan theo hướng đa ngành của một công ty lớn, làm từng bộ phận theo hướng thí điểm và chuyển sang bộ phận khác, bắt đầu từ các đơn vị sản xuất: sợi EIFFEL, sợi An Ninh, AD Green sau đó tới Đầu tư, bất động sản, Kinh doanh, Tài chính kế toán...

- Định hướng nhận diện thương hiệu của công ty theo từng lĩnh vực:

+ Lĩnh vực Dệt may (Sản xuất sợi cotton, khăn bông xuất khẩu, ...) Qua các công ty con là Công ty cổ phần Sợi Eiffel, Công ty cổ phần sợi An Ninh, có thể chuyển khăn ra đơn vị độc lập.

+ Lĩnh vực Bất động sản đô thị và công nghiệp (Xây dựng khu đô thị, phát triển cụm CN, Đường giao thông) Qua các công ty Cổ phần Damsan, Công ty cổ phần sợi Eiffel, Công ty cổ phần đầu tư thái bình Cầu nghìn

+ Lĩnh vực Điện năng lượng tái tạo (Sản xuất tấm pin năng lượng, đèn led...) Qua công ty cổ phần tập đoàn năng lượng xanh AD

Nhằm phát huy mọi khả năng của đội ngũ quản lý và người lao động tại công ty.

- Về tài chính: đa dạng hóa nguồn vốn, đảm bảo chi phí vốn ở mức thấp, cân đối sử dụng dụng an toàn, hiệu quả, bền vững.

- Về nhân sự: xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo, nâng cao các lớp đào tạo kỹ năng cho cán bộ quản lý. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp rõ nét, nâng cao ý thức và kỷ luật người lao động, tăng năng suất lao động.

- Về kinh doanh: bám sát diễn biến thị trường, linh hoạt trong xử lý tình huống, đa dạng thị trường tiêu thụ và phát triển khách hàng.
- Về công nghệ: Đối với những dây chuyền cần thay thế hoặc các dự án đầu tư mới, thực hiện đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao, sử dụng năng lượng thấp, tính năng tự động hóa cao.
- Về quản trị điều hành: Nâng cao năng lực quản trị điều hành, tiếp cận các chuẩn mực quốc tế, ban hành các quy chế, quy trình rõ ràng, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả, bền vững.

3. Kế hoạch kinh doanh Công ty hợp nhất năm 2023

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% tăng (giảm) so với năm 2022
1	Doanh thu thuần	1.692,6	2.984,11	+76,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	86,24	110,09	+27,67%
3	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	15%	15%	0%
4	Lương lao động bình quân (người)	7.500.000 đồng/người	8.000.000 đồng/người	6,66%

Chỉ tiêu về doanh thu dự kiến đạt 2.984,11 tỷ đồng, tăng 1.291,51 tỷ đồng, tương đương tăng 76,3% so với năm 2022.

Ban điều hành xây dựng kế hoạch LNTT đạt 110,09 tỷ đồng, tăng 27,67% so với năm 2022; tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến 15%; lương lao động bình quân đạt 8 triệu đồng/người, tăng 6,66% so với năm 2022.

4. Giao dịch với các bên liên quan

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên công ty	Giá trị giao dịch		Ghi chú
		Bán hàng	Mua hàng	
1	Công ty cổ phần sợi Eiffel	450,000	650,000	
2	Công ty TNHH Golf Long Hưng	200,000	700,000	
3	Công ty TNHH Đông Phong	45,000	60,000	
4	Công ty TNHH SX và TM HTvina	150,000	170,000	
5	Công ty cổ phần sợi An Ninh	500,000	650,000	

5. Kế hoạch đầu tư mới

a. Kế hoạch sản xuất

- Tập trung khai thác đầu tư hoàn thiện và hết công suất của các nhà máy sợi CD (nâng công suất từ 9.500 tấn/năm lên 12.000 tấn/năm).
- Khai thác và triển khai sản xuất các sản phẩm dệt may hoàn tất: nâng công suất của khăn lên 3.000 tấn/năm phục vụ cho thị trường Nhật Bản và nội địa.
- Tiếp tục thực hiện triển khai sản xuất thông qua các công ty thành viên: Công ty Cổ phần Sợi EIFFEL, Công ty Cổ phần Đầu tư An Ninh Thái Bình, Công ty CP Tập đoàn năng lượng xanh AD, Viện Dệt may...
- Mục tiêu từ năm 2023 năng lực sản xuất và xuất khẩu đạt 100 triệu USD/năm và năm 2024 sẽ tăng lên 200 triệu USD/năm...

b. Đầu tư bất động sản

- Với lĩnh vực bất động sản đô thị hoàn thiện các dự án hiện có, xây dựng thương hiệu Công ty Cổ phần Damsan là doanh nghiệp bất động sản số 1 tại tỉnh Thái Bình, đồng thời triển khai phát triển 1 số khu dân cư tại tỉnh Thái Bình và các tỉnh lân cận.
- Với lĩnh vực kinh doanh nhà ở xã hội: đẩy mạnh triển khai xây dựng tòa nhà ở xã hội tại Khu đô thị Phú Xuân. Hiện tại đã hoàn thiện hồ sơ, dự kiến triển khai xây dựng trong Quý IV năm 2023. Dự kiến 2023-2025 hoàn thiện đồng thời mở rộng triển khai nhà ở xã hội tại các tỉnh lân cận là Nam Định và Hưng Yên.
- Với bất động sản công nghiệp: phát triển quỹ đất công nghiệp từ 50ha lên 200ha Đầu tư Cụm công nghiệp An Ninh mở rộng 25ha; Cụm công nghiệp Vũ Ninh mở rộng 34ha và Cụm công nghiệp Linh An 75ha.
- Bất động sản giao thông: nghiên cứu tham gia xây dựng, phát triển một số công trình giao thông trọng điểm của tỉnh Thái Bình. Về đường BOT: tập trung cùng Công ty cổ phần đầu tư Thái Bình Cầu Nghìn làm xong phần vốn tín dụng với ngân hàng để triển khai đường BOT Thái Bình Cầu Nghìn.

c. Phát triển năng lượng tái tạo

- Đầu tư nghiên cứu mở rộng lĩnh vực năng lượng tái tạo thông qua Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng xanh AD tại Cụm công nghiệp An Ninh với định hướng là sản phẩm chủ lực trong giai đoạn 2023-2025 của Công ty, xuất khẩu vào thị trường Mỹ và Châu Âu với doanh số đạt từ 150-300 triệu USD/năm với sản phẩm chủ yếu và tấm pin năng lượng và các sản phẩm hoàn tất năng lượng mặt trời.
- Phát triển năng lượng xanh, còn gọi là năng lượng tái tạo, đang dần chiếm vị trí quan trọng trong sự phát triển kinh tế bền vững ở các nước. Quá trình chuyển đổi sang năng lượng tái tạo là sự thay đổi về chính sách, cơ cấu, công nghệ từ sản xuất, tiêu thụ các nguồn năng lượng hóa thạch truyền thống (như than, dầu, khí tự nhiên) sang các nguồn năng lượng tái tạo, bền vững (như gió, mặt trời, nước, sinh khối, hydro, nhiên liệu sinh học...). Công ty đang thực hiện nghiên cứu sản phẩm thuộc lĩnh vực điện tử ưu tiên sử dụng năng lượng sạch.

- Dự kiến tháng 11/2023 lắp xong 1 GW của dự án AD Green, nâng công suất từ 0,5 GW lên 1,5GW và hoàn tất chạy thương mại trong năm 2023 đủ 1,5GW đầu tư bổ sung cho AD Green khoảng 12 triệu USD.
- Nâng vốn của AD Green từ 120 tỷ lên 240 tỷ trong đó Damsan chiếm 52% vốn điều lệ.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Damsan trong năm 2022 và kế hoạch năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và giao HĐQT Công ty CP Damsan chủ động quyết định phương án triển khai đối với từng công việc cụ thể, đảm bảo lợi ích và hiệu quả nhất cho Công ty và cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ HUY ĐÔNG

Số: 03/BC-ĐHĐCĐ/2023-BKS

Thái Bình, ngày 25 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN NĂM 2023

Kính thưa: - Đoàn Chủ tịch,

- Quý đại biểu cổ đông tham dự đại hội.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Damsan;
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Quy chế quản trị của công ty đã ban hành;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY;
- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022.

Thực hiện nhiệm vụ, chức năng của Ban kiểm soát theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Damsan. Ban kiểm soát chúng tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 gồm ba nội dung chính như sau:

1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.
2. Kết quả giám sát các hoạt động năm 2022.
3. Kế hoạch công tác năm 2023.

PHẦN I: CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

I. Nhân sự Ban kiểm soát. (Tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026)

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 03 thành viên đủ cơ cấu để hoạt động theo quy định của Điều lệ, gồm những ông/bà có tên sau:

1. Bà Phạm Thị Hồi: Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Vũ Thuỳ Linh: Thành viên ban kiểm soát
3. Bà Tạ Thị Thu Hiền: Thành viên ban kiểm soát.

II. Mục tiêu, các công việc đã thực hiện trong năm 2022.

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và việc thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2022, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của công ty từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 theo các nội dung sau đây:

- Giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các Quy định hiện hành của Nhà nước, triển khai thực hiện giám sát theo nghị quyết đại đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát tình hình tài chính, khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, việc cân đối dòng tiền, bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cổ đông của Công ty
- Tổ chức họp hàng quý để kiểm điểm, triển khai công việc theo nhiệm vụ chức năng được giao.
- Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng Quy chế, Quy định của Công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành.
- Xem xét việc thực hiện quy trình, trình tự thủ tục hồ sơ các Dự án đầu tư của Công ty.
- Năm 2022 lựa chọn Công ty Kiểm toán là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Thẩm định báo cáo Tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh theo (quý, sáu tháng, và một năm) của Công ty.
- Cử Trưởng BKS tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Qua giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành; Ban Kiểm soát thấy HĐQT và Ban điều hành đã hoạt động với tinh thần trách nhiệm; tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty, các quy định của pháp luật cũng như Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên đã ban hành.

PHẦN II: KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CÔNG TY.

I. Công tác quản lý, điều hành của Công ty.

1. Hội đồng quản trị

Hiện tại HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 đủ cơ cấu để hoạt động theo quy định của Điều lệ, gồm những ông/bà có tên sau:

1. Ông Vũ Huy Đông (Chủ tịch HĐQT)
2. Ông Nguyễn Lê Hùng (Thành viên HĐQT không điều hành)
3. Ông Đô Văn Khôi (Thành viên HĐQT không điều hành)
4. Ông Lê Văn Tuấn (Thành viên HĐQT không điều hành)
5. Ông Phạm Văn Thượng (Thành viên HĐQT độc lập)

Các hoạt động của HĐQT năm 2022 đã tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của Pháp luật hiện hành. HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý, họp bất thường khi cần thiết do Chủ tịch HĐQT chủ trì, thường xuyên mời Trưởng ban kiểm soát tham dự. HĐQT đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, thảo luận và quyết nghị những vấn đề chính yếu của Công ty, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai minh bạch. Đề xuất giải quyết tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác những cơ hội thuận lợi, đầu tư phát triển hiệu quả, bảo toàn vốn, giải quyết kịp thời quyền lợi của cổ đông, chế độ đối với người lao động. Các Nghị quyết của HĐQT mang tính tập trung và có sự thống nhất cao, phù hợp với chức năng, quyền hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Việc tổ chức điều hành chiến lược phát triển SXKD của Công ty đều thực hiện trên cơ sở mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phương án đầu tư và Dự án đầu tư cơ bản thực hiện đúng quy trình đầu tư với Điều lệ Công ty, đáp ứng chỉ đạo kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các giải pháp về thị trường, triển khai thực hiện đảm bảo tính nguyên tắc và hiệu quả.

❖ Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2022:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-HĐQT	03/01/2022	- Về việc ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của công ty
2	02/2022/NQ-HĐQT	03/01/2022	- Về việc miễn nhiệm Kế toán trưởng
3	03/2022/NQ-HĐQT	03/01/2022	-Về việc bổ nhiệm Kế Toán Trưởng
4	05012022-1/NQ-HĐQT	05/01/2022	- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
5	14012022/NQ-HĐQT	14/01/2022	-Về việc thay đổi nội dung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
6	08022022/NQ-HĐQT	08/02/2022	- Về việc triển khai chủ trương đầu tư mua cổ phần Công ty CP Tập đoàn năng lượng xanh AD
7	09022022/NQ-HĐQT-ADS	09/02/2022	- Về việc góp vốn mua cổ phần và cử người đại diện phần vốn góp của công ty tại CTCP đầu tư An Ninh Thái Bình
8	17022022/NQ-HĐQT	17/02/2022	- Về việc thông qua sửa đổi phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
9	0403/2022-NQ/HĐQT	04/03/2022	-Về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022
10	10032022/NQ-HĐQT	10/03/2022	-Về việc phê duyệt điều chỉnh phương án phân bổ VCSH cho hoạt động đầu tư năm 2022-2023
11	14032022/NQ-HĐQT	14/03/2022	-Về việc thông qua thời gian phân phối trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
12	22032022/NQ-HĐQT	22/03/2022	-Về việc thông qua kết quả đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
13	01042022/NQ-HĐQT	01/04/2022	-Về việc thông qua điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
14	03082022/NQ-HĐQT	03/08/2022	-Về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021
15	11082022/NQ-HĐQT	11/08/2022	-Về việc điều chỉnh nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021
16	15122022/NQ-HĐQT	15/12/2022	-Về việc góp vốn mua cổ phần và cử người đại diện phần vốn góp của công ty tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng xanh AD

2. Ban điều hành Công ty.

Hoạt động của Công ty đã được ban điều hành triển khai thực hiện trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2022, dưới tác động trực tiếp từ nền kinh tế, nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, nội tại sản xuất của công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành Công ty đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của ban điều hành theo đúng chức năng và thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty. Ban tổng giám đốc đã chủ động khắc phục những khó khăn của nền kinh tế và thực trạng tình hình tài chính của doanh nghiệp, phân công cơ cấu theo lĩnh vực và sát sao theo tình hình thực tế công việc. Công tác quản lý, điều hành của các đơn vị thành viên đã được cơ cấu theo hướng tích cực, năng động trong thực hiện nhiệm vụ SXKD về tài chính và nghĩa vụ quyền lợi rõ ràng hơn.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2022.

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về các công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, Tổng giám đốc và các Phòng ban chức năng Công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét đánh giá sau đây:

Báo cáo tài chính được phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của đơn vị tại thời điểm 31/12/2022 được *Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY* kiểm toán, kiểm tra chấp thuận không có ý kiến ngoại trừ. Kết quả hoạt động SXKD và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đồng thời phù hợp các chuẩn mực, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định Pháp lý liên quan.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công ty kiểm toán bởi công *Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY* kiểm toán. BKS thống nhất với ý kiến nhận xét và đánh giá về hoạt động và Tài chính báo cáo năm 2022 của Công ty.

Số liệu tóm tắt (Kính đề nghị Đoàn chủ tịch và các quý vị cổ đông xem ở bảng kê chi tiết đính kèm)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

Chi tiêu	Mã chi tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN			
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	1,670,194,981,171	1,605,935,761,362
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	54,664,554,175	126,890,821,732
1. Tiền	111	54,579,554,175	126,805,821,732
2. Các khoản tương đương tiền	112	85,000,000	85,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	326,199,103,576	271,926,234,299
1. Chứng khoán kinh doanh	121	50,000,000,000	30,000,000,000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	276,199,103,576	241,926,234,299
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	830,041,530,929	614,230,059,133
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	175,631,789,982	199,056,892,540
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	272,303,202,899	179,476,731,732
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	203,630,258,070	110,040,258,070
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	197,886,013,774	145,065,910,587
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(19,409,733,796)	(19,409,733,796)
IV. Hàng tồn kho	140	448,378,013,291	568,429,137,567
1. Hàng tồn kho	141	448,378,013,291	568,429,137,567
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	10,911,779,200	24,459,508,631
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	558,290,789	520,733,676
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	10,346,356,907	23,912,351,900
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	7,131,504	26,423,055
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	511,499,770,708	379,232,838,690
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
II. Tài sản cố định	220	180,332,683,262	224,755,548,618

1. Tài sản cố định hữu hình	221	179,514,695,471	223,841,295,507
- Nguyên giá	222	440,045,175,474	559,096,199,126
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(260,530,480,003)	(335,254,903,619)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	817,987,791	914,253,111
- Nguyên giá	228	2,285,306,375	2,285,306,375
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(1,467,318,584)	(1,371,053,264)
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
- Nguyên giá	231	79,480,882,796	14,540,799,490
- Giá trị hao mòn lũy kế	232	(79,480,882,796)	(14,540,799,490)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	2,181,768,111	1,938,339,273
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	2,181,768,111	1,938,339,273
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	303,348,536,841	140,094,596,119
1. Đầu tư vào công ty con	251	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	303,348,536,841	140,094,596,119
VI. Tài sản dài hạn khác	260	25,636,782,494	12,444,354,680
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9,671,511,537	12,325,807,594
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	15,965,270,957	118,547,086
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	2,181,694,751,879	1,985,168,600,052
NGUỒN VỐN			
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	1,524,599,781,838	1,401,266,277,396
I. Nợ ngắn hạn	310	1,364,727,235,938	1,299,461,694,986
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	99,700,934,998	95,275,205,042
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	47,301,921,421	47,295,736,723
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	37,386,111,146	7,635,648,529
4. Phải trả người lao động	314	4,560,040,659	10,138,476,039
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	3,791,252,075	579,460,595
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	-

7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	457,873,962,793	508,757,769,094
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	711,385,127,262	627,051,513,380
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	-	-
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	2,727,885,584	2,727,885,584
II. Nợ dài hạn	330	159,872,545,900	101,804,582,410
7. Phải trả dài hạn khác	337	1,915,311,067	1,909,522,900
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	59,893,349,604	99,895,059,510
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	98,063,885,229	-
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	657,094,970,041	583,902,322,656
I. Vốn chủ sở hữu	410	657,094,970,041	583,902,322,656
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	437,790,340,000	380,694,500,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	437,790,340,000	380,694,500,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	60,125,420,714	60,125,420,714
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	5,424,054,503	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	2,294,024,276	2,294,024,276
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	10,410,274,952	10,410,274,952
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	99,543,713,046	89,238,568,278
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	32,142,728,278	4,028,461,258
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	67,400,984,768	85,210,107,020
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	41,507,142,550	41,139,534,436
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	2,181,694,751,879	1,985,168,600,052

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2022

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1,692,604,265,015	1,513,151,486,160
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	39,930,000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	1,692,564,335,015	1,513,151,486,160
4. Giá vốn hàng bán	11	1,555,058,688,487	1,335,818,060,189
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	137,505,646,528	177,333,425,971
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	34,078,254,674	29,020,606,836
7. Chi phí tài chính	22	76,430,214,303	41,407,141,325
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	44,353,769,091	35,825,605,754
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	1,113,316,222	999,950,653
9. Chi phí bán hàng	25	17,223,196,686	17,070,613,409
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29,996,528,239	39,298,688,073
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22) + 24 - (25+26)}	30	49,047,278,196	109,577,540,653
12. Thu nhập khác	31	39,465,339,997	6,701,532,336
13. Chi phí khác	32	2,277,220,175	2,672,428,702
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	37,188,119,822	4,029,103,634
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	86,235,398,018	113,606,644,287
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	11,256,354,291	13,118,169,820
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	35,450,845	2,199,340
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	74,943,592,882	100,486,275,127
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61	67,400,984,768	85,210,107,020
20. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	62	7,542,608,114	15,276,168,107
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70	1,705	2,952
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	1,361	2,952

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	86,235,398,018	113,606,644,287
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	104,737,842,510	59,839,699,048
- Các khoản dự phòng	03	-	6,313,388,763
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1,696,165,994	3,057,484,225
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(56,802,243,567)	(30,246,677,771)
- Chi phí lãi vay	06	44,353,769,091	35,825,605,754
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	180,220,932,046	188,396,144,306
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(78,711,087,437)	62,947,599,253
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	148,409,464,376	(93,032,002,460)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(40,858,954,156)	17,550,526,009
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(25,125,360,915)	(1,310,904,164)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	(1,500,000,000)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(41,084,222,868)	(35,978,775,474)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3,035,769,021)	(11,921,453,647)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	139,815,002,025	125,151,133,823
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(97,293,407,071)	(16,694,714,426)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	47,524,894,753	11,660,509,118
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(224,663,787,319)	(223,219,293,155)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	76,700,918,042	246,078,754,858
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(163,806,742,000)	(106,300,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	17,357,563,866	28,561,700,577

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(344,180,559,729)	(59,913,043,028)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	99,841,833,441
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	1,761,131,628,025	1,740,851,688,161
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1,618,331,192,738)	(1,782,234,317,518)
5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(10,500,000,000)	(33,319,450,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	132,300,435,287	25,139,754,084
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(72,065,122,417)	90,377,844,879
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	126,890,821,732	36,513,085,599
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(161,145,140)	(108,746)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	54,664,554,175	126,890,821,732

Tóm lại, qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, BKS xem xét không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo thể hiện đầy đủ, rõ ràng không có số liệu phải điều chỉnh, loại trừ. Về công tác Tài chính kế toán Công ty đã tuân thủ Luật pháp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; Nghiêm chỉnh chấp hành việc kê khai và nộp thuế đầy đủ, đúng hạn cho Ngân sách Nhà nước cũng như việc kê khai, thanh toán đầy đủ, đúng hạn trong việc chi trả tiền lương cho CBCNV và đóng đầy đủ BHXH, BHYT phát sinh trong kỳ.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban tổng giám đốc và cổ đông.

- Năm 2022 BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của các đơn vị.
- Trong năm 2022 BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Ban kiểm soát có nhiều ý kiến đóng góp cho HĐQT, Ban tổng giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như công tác kế toán.

IV. Kiến nghị của BKS

1. Từ những đánh giá và kiến nghị về kết quả hoạt động nêu trên, BKS đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã trình Đại hội.

2. Kiến nghị của BKS đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Trên cơ sở các vấn đề trên, để từng bước nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Công ty, BKS có một số ý kiến sau:

+ Đề nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp tục xây dựng chiến lược trung và dài hạn kế hoạch kinh doanh của Công ty.

+ Trong tình hình kinh tế hiện nay, HĐQT và Ban Tổng giám đốc cần chú trọng quản trị rủi ro, đánh giá và xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, năng lực quản lý... Làm cơ sở cho việc thực hiện, quản lý tất cả các mặt hoạt động SXKD của Công ty, đồng thời lên kế hoạch xây dựng được chiến lược tổng thể dài hạn trong việc đầu tư các dự án.

+ Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm soát nội bộ để phát hiện, cảnh báo và đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời.

PHẦN III: KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty trong hoạt động quản lý điều hành công ty.
- Xem xét thẩm định báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty.
- Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn, quản lý dòng tiền và việc sử dụng hiệu quả đồng vốn của cổ đông.
- Giám sát việc thực hiện tiến độ huy động vốn cho Đầu tư và kế hoạch dòng tiền sử dụng cho năm 2023.
- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo tình hình kiểm soát các hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Damsan xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông công ty.



Phạm Thị Hôi

CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN

Lô A4, Đường Bùi Viện, KCN Nguyễn Đức Cảnh,
Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Damsan (Sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2022 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Huy Đông	Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Khôi	Ủy viên
Ông Nguyễn Lê Hùng	Ủy viên
Ông Lê Văn Tuấn	Ủy viên
Ông Phạm Văn Thượng	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Vũ Huy Đức	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Phương Diệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vương Quốc Dương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Xuân Chiến	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Phạm Thị Hồi	Trưởng ban
Bà Vũ Thùy Linh	Thành viên
Bà Tạ Thị Thu Hiền	Thành viên

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng của Công ty là Bà Phạm Thị Dung.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, ngoài sự kiện đã được nêu tại Thuyết minh số 40.2 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, không có bất kỳ sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN

Lô A4, Đường Bùi Viện, KCN Nguyễn Đức Cảnh,
Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Vũ Huy Đông

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thái Bình, ngày 22 tháng 03 năm 2023

Số: 220/2023/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
*Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Damsan
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022*

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Damsan**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Damsan (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 22/03/2023, từ trang 06 đến trang 60 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo hợp lệ và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo Chuẩn mực Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán báo cáo tài chính bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Damsan tại ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Damsan cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 17/02/2022.



Lê Quang Nghĩa

Phó Tổng Giám đốc

Giấy Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3660-2021-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2023

Lê Đức Hạnh

Kiểm toán viên

Giấy Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3340-2020-112-1

Mẫu số B01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31/12/2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.670.194.981.171	1.605.935.761.362
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	54.664.554.175	126.890.821.732
Tiền	111		54.579.554.175	126.805.821.732
Các khoản tương đương tiền	112		85.000.000	85.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	326.199.103.576	271.926.234.299
Chứng khoán kinh doanh	121		50.000.000.000	30.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		276.199.103.576	241.926.234.299
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		830.041.530.929	614.230.059.133
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	175.631.789.982	199.056.892.540
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	272.303.202.899	179.476.731.732
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	203.630.258.070	110.040.258.070
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	197.886.013.774	145.065.910.587
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(19.409.733.796)	(19.409.733.796)
Hàng tồn kho	140		448.378.013.291	568.429.137.567
Hàng tồn kho	141	11	448.378.013.291	568.429.137.567
Tài sản ngắn hạn khác	150		10.911.779.200	24.459.508.631
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16	558.290.789	520.733.676
Thuế GTGT được khấu trừ	152		10.346.356.907	23.912.351.900
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	7.131.504	26.423.055
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		511.499.770.708	379.232.838.690
Tài sản cố định	220		180.332.683.262	224.755.548.618
Tài sản cố định hữu hình	221	13	179.514.695.471	223.841.295.507
- Nguyên giá	222		440.045.175.474	559.096.199.126
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(260.530.480.003)	(335.254.903.619)
Tài sản cố định vô hình	227	14	817.987.791	914.253.111
- Nguyên giá	228		2.285.306.375	2.285.306.375
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.467.318.584)	(1.371.053.264)
Bất động sản đầu tư	230	15	-	-
- Nguyên giá	231		79.480.882.796	14.540.799.490
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(79.480.882.796)	(14.540.799.490)
Tài sản dở dang dài hạn	240		2.181.768.111	1.938.339.273
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	2.181.768.111	1.938.339.273
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	303.348.536.841	140.094.596.119
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		303.348.536.841	140.094.596.119
Tài sản dài hạn khác	260		25.636.782.494	12.444.354.680
Chi phí trả trước dài hạn	261	16	9.671.511.537	12.325.807.594
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		15.965.270.957	118.547.086
TỔNG TÀI SẢN	270		2.181.694.751.879	1.985.168.600.052

Mẫu số B01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		1.524.599.781.838	1.401.266.277.396
Nợ ngắn hạn	310		1.364.727.235.938	1.299.461.694.986
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	99.700.934.998	95.275.205.042
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	47.301.921.421	47.295.736.723
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	37.386.111.146	7.635.648.529
Phải trả người lao động	314		4.560.040.659	10.138.476.039
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	3.791.252.075	579.460.595
Phải trả ngắn hạn khác	319	22	457.873.962.793	508.757.769.094
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	711.385.127.262	627.051.513.380
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.727.885.584	2.727.885.584
Nợ dài hạn	330		159.872.545.900	101.804.582.410
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	22	1.915.311.067	1.909.522.900
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	59.893.349.604	99.895.059.510
Trái phiếu chuyển đổi	339	23	98.063.885.229	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		657.094.970.041	583.902.322.656
Vốn chủ sở hữu	410	24	657.094.970.041	583.902.322.656
Vốn góp của chủ sở hữu	411		437.790.340.000	380.694.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		437.790.340.000	380.694.500.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		60.125.420.714	60.125.420.714
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		5.424.054.503	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.294.024.276	2.294.024.276
Quỹ đầu tư phát triển	418		10.410.274.952	10.410.274.952
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		99.543.713.046	89.238.568.278
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		32.142.728.278	4.028.461.258
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		67.400.984.768	85.210.107.020
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		41.507.142.550	41.139.534.436
TỔNG NGUỒN VỐN	440		2.181.694.751.879	1.985.168.600.052

Thái Bình, ngày 22 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Phạm Thị Dung

Kế toán trưởng

Phạm Thị Dung

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Vũ Huy Đông

Mẫu số B02 – DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch	01	26	1.692.604.265.015	1.513.151.486.160
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	39.930.000	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.692.564.335.015	1.513.151.486.160
Giá vốn hàng bán	11	28	1.555.058.688.487	1.335.818.060.189
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		137.505.646.528	177.333.425.971
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	34.078.254.674	29.020.606.836
Chi phí tài chính	22	30	76.430.214.303	41.407.141.325
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>44.353.769.091</i>	<i>35.825.605.754</i>
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		1.113.316.222	999.950.653
Chi phí bán hàng	25	31	17.223.196.686	17.070.613.409
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	29.996.528.239	39.298.688.073
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		49.047.278.196	109.577.540.653
Thu nhập khác	31	32	39.465.339.997	6.701.532.336
Chi phí khác	32	33	2.277.220.175	2.672.428.702
Lợi nhuận khác	40		37.188.119.822	4.029.103.634
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		86.235.398.018	113.606.644.287
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	11.256.354.291	13.118.169.820
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	35	35.450.845	2.199.340
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		74.943.592.882	100.486.275.127
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		67.400.984.768	85.210.107.020
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		7.542.608.114	15.276.168.107
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	1.705	2.952
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	37	1.361	2.952

Thái Bình, ngày 22 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Phạm Thị Dung

Kế toán trưởng

Phạm Thị Dung

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Vũ Huy Đông

Mẫu số B03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		86.235.398.018	113.606.644.287
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		104.737.842.510	59.839.699.048
Các khoản dự phòng	03		-	6.313.388.763
Lỗi các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.696.165.994	3.057.484.225
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(56.802.243.567)	(30.246.677.771)
Chi phí lãi vay	06		44.353.769.091	35.825.605.754
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		180.220.932.046	188.396.144.306
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		(78.711.087.437)	62.947.599.253
Giảm/(Tăng) hàng tồn kho	10		148.409.464.376	(93.032.002.460)
(Giảm)/Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(40.858.954.156)	17.550.526.009
(Tăng) chi phí trả trước	12		(25.125.360.915)	(1.310.904.164)
(Giảm) chứng khoán kinh doanh	13		-	(1.500.000.000)
Tiền lãi vay đã trả	14		(41.084.222.868)	(35.978.775.474)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.035.769.021)	(11.921.453.647)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		139.815.002.025	125.151.133.823
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(97.293.407.071)	(16.694.714.426)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		47.524.894.753	11.660.509.118
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(224.663.787.319)	(223.219.293.155)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		76.700.918.042	246.078.754.858
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(163.806.742.000)	(106.300.000.000)
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		17.357.563.866	28.561.700.577
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(344.180.559.729)	(59.913.043.028)
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	99.841.833.441
Tiền thu từ đi vay	33		1.761.131.628.025	1.740.851.688.161
Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.618.331.192.738)	(1.782.234.317.518)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.500.000.000)	(33.319.450.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		132.300.435.287	25.139.754.084

Mẫu số B03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(72.065.122.417)	90.377.844.879
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	126.890.821.732	36.513.085.599
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(161.145.140)	(108.746)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	54.664.554.175	126.890.821.732

Thái Bình, ngày 22 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Phạm Thị Dung

Kế toán trưởng

Phạm Thị Dung

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Vũ Huy Đông

CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN

Số: 01/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Thái Bình, ngày 25 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua các báo cáo HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám Đốc

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Damsan;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về Tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.
- Báo cáo của Hội đồng Quản trị;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu P.TCHC.
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2023).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ HUY ĐÔNG

Thái Bình, ngày 25 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Damsan.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Damsan được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY, ký ngày 22 tháng 03 năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu P.TCHC.
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2023).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VŨ HUY ĐÔNG

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023*(Thông qua việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và dự kiến kế hoạch năm 2023)***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Damsan;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Damsan đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:

I. Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức cho năm 2022 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2022 (ĐVT: Tr.VNĐ)
1. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	86.235,39
2. Thuế TNDN phải nộp	11.256,35
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2022	74.943,59
4. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	67.400,98
5. Phân phối lợi nhuận	74.943,59
4.1. Quỹ dự trữ bắt buộc	-
4.2. Quỹ đầu tư phát triển (3%)	2.248,30
4.3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2%)	1.498,87
4.4. Lợi nhuận sau phân phối các quỹ	71.196,42
5. Lợi nhuận để lại từ các năm trước	32.142,72
6. Tổng lợi nhuận đến hết năm 2022	99.543,70
7. Đề nghị chia cổ tức 15% bằng cổ phiếu (tính trên số cổ phiếu đang lưu hành là 50.779.034 cổ phiếu)	76.168,55
8. Lợi nhuận chuyển năm sau	23.375,15

Thái Bình, ngày 25 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**V/v thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan**

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Damsan;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Để đảm bảo cho hoạt động của HĐQT và BKS trong việc triển khai nhiệm vụ được giao, căn cứ vào Kế hoạch SXKD của Công ty Cổ phần Damsan năm 2022 và các quy định của Nhà nước, Công ty xin báo cáo tổng mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2022 và xin đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2023 như sau:

- Thù lao thành viên HĐQT

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng năm 2022	Đề xuất mức thù lao/tháng năm 2023
1	Chủ tịch hội đồng quản trị	15.000.000 VNĐ	15.000.000 VNĐ
2	Thành viên hội đồng quản trị	10.000.000 VNĐ	10.000.000 VNĐ

- Thù lao của các thành viên BKS

STT	Chức danh	Mức thù lao/tháng năm 2022	Đề xuất mức thù lao/tháng năm 2023
1	Trưởng ban kiểm soát	4.000.000 VNĐ	4.000.000 VNĐ
2	Thành viên ban kiểm soát	3.000.000 VNĐ	3.000.000 VNĐ

*** Tổng mức thù lao:**

Tổng mức thù lao	Báo cáo thù lao năm 2022
Hội đồng Quản trị	660.000.000 VNĐ
Ban kiểm soát	120.000.000 VNĐ

CÔNG TY CỔ PHẦN DAMSAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Bình, ngày 25 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Damsan;
- Căn cứ yêu cầu lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các công ty niêm yết để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu P. TCHC.
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2023).



VŨ HUY ĐÔNG

Số: 06/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Bình, ngày 25 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023*V/v: Bổ sung ngành nghề đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan**

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Damsan;
- Căn cứ tình hình SXKD của Công ty và định hướng ngành nghề trong các năm tới.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Damsan kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua phương án bổ sung ngành nghề đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ như sau:

Thay đổi ngành nghề kinh doanh**a. Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610	
2.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740	

b. Sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh sau:

1	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, Chi tiết: <i>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành dệt may</i> <i>- Bán buôn máy phát điện năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời;</i> <i>Bán buôn máy móc, thiết bị vật liệu điện: Tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện, rơ le, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác và máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện khác; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; Bán buôn máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác</i>	4659	
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, Chi tiết: <i>- Bán buôn sợi dệt, bông</i> <i>- Bán buôn pin năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời</i>	4669	

c. Sửa đổi Điều lệ

Bổ sung và sửa đổi chi tiết các ngành nghề kinh doanh nêu trên vào Mục 1- Điều 3, Điều lệ công ty.

d. Giao/ủy quyền thực hiện:

Thông qua việc giao/ủy quyền cho ông Vũ Huy Đông – Chủ tịch HĐQT là Người đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai thực hiện việc bổ sung ngành nghề kinh doanh nêu trên nhưng không giới hạn các việc sau:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc bổ sung ngành nghề kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, sửa đổi Điều lệ hiện hành của Công ty để phản ánh việc bổ sung các ngành nghề nêu trên phù hợp theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là Tờ trình về phương án bổ sung ngành nghề đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua để Công ty Cổ phần Damsan có cơ sở triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ HUY ĐÔNG

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu P.TCHC.
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2023).

TỜ TRÌNH

V/v: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông hiện hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Damsan;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Damsan.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Damsan kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Damsan (mã chứng khoán: ADS)
- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 50.779.034 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 7.616.855 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 76.168.550.000 đồng (Bảy mươi sáu tỷ một trăm sáu mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Damsan có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) để phát hành cổ phiếu trả cổ tức do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- Tỷ lệ phát hành: 15% tương đương 100:15 (tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần cũ sẽ nhận được thêm 15 cổ phần mới).
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.
Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 183 cổ phiếu, cổ đông A sẽ được chia cổ tức bằng cổ phiếu được tính như sau: $183:100 \times 15 = 27,4$ cổ

phiếu. Cổ đông A sẽ nhận được 27 cổ phiếu mới (cổ phiếu lẻ 0,4 sẽ bị hủy bỏ).

- *Nguồn vốn sử dụng:* Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2022 trên Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Damsan.
- *Thời điểm phát hành:* Trong năm 2023, trước hoặc cùng với đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ (nếu có).
- *Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung:* Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký lưu ký và niêm yết tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.

- *Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:*

* Triển khai phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm phát hành;

* Thực hiện các thủ tục cần thiết có liên quan đến đợt phát hành. Thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) ngay sau khi hoàn thành đợt phát hành;

* Thực hiện các thủ tục sửa đổi tăng Vốn Điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt phát hành và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo kết quả của đợt phát hành.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu P.TCHC.
(Tài liệu ĐHCĐ 2023).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ HUY ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN

DAMSAN

---o0o---

Số: 08/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Thái Bình, ngày 25 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Damsan

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Damsan kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Damsan.

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

- Mua lại cổ phần của các cổ đông hiện hữu Công ty Cổ phần sợi EIFFEL.
- Mua lại cổ phần của các cổ đông hiện hữu Công ty Cổ phần tập đoàn năng lượng xanh AD.

III. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

1. Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Damsan
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mã cổ phiếu : ADS
4. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Phương thức chào bán : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
6. Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến : 15.000.000 cổ phiếu

7. **Giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến** : 150.000.000.000 đồng

8. **Giá chào bán** : 10.000 đồng/cổ phiếu

9. **Đối tượng chào bán**

a. **Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư**

Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 của Luật Chứng khoán 2019 số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để phân phối số cổ phiếu chào bán, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và sở hữu chéo của doanh nghiệp.

b. **Số lượng nhà đầu tư:** không vượt quá 100 nhà đầu tư

10. **Hạn chế chuyển nhượng** : Hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

11. **Thời gian dự kiến chào bán** : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời gian thích hợp để thực hiện và sau khi được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty được quyền chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ là 150.000.000.000 đồng sẽ được Công ty Cổ phần Damsan đầu tư vào các mục đích sau:

TT	Mục đích	Số tiền (dự kiến)
1.	Mua lại cổ phần của các cổ đông hiện hữu Công ty Cổ phần sợi EIFFEL	80.000.000.000 đồng
2.	Mua lại cổ phần của các cổ đông hiện hữu Công ty Cổ phần tập đoàn năng lượng xanh AD	70.000.000.000 đồng
Tổng cộng		150.000.000.000 đồng

2. Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình hoạt động cụ thể của Công ty quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết và thay đổi phương án sử dụng vốn, đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tiễn của Công ty và mang lại hiệu quả đầu tư cho Công ty. HĐQT sẽ báo cáo việc điều chỉnh mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán (nếu có) tại kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất..

Thông tin cụ thể về phương án sử dụng vốn như sau:

1. Mua lại cổ phần của các cổ đông hiện hữu Công ty Cổ phần sợi EIFFEL

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần sợi EIFFEL
 - Mã số doanh nghiệp: 1001067263 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 12/06/2015, thay đổi lần thứ 3 ngày 18/09/2020
 - Địa chỉ trụ sở chính: Lô 159/14, khu công nghiệp Gia Lễ, Xã Đông Xuân, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam
 - Vốn điều lệ (tại ngày 31/12/2022): 175.000.000.000 đồng
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
 - Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh sợi; Sản xuất vải dệt thoi; Hoàn thiện sản phẩm dệt
 - Hình thức đầu tư: Mua lại cổ phần của cổ đông hiện hữu
 - Số lượng cổ phần dự kiến đầu tư: 8.000.000 cổ phần
 - Giá mua dự kiến: 10.000 đồng/cổ phần
- Ủy quyền cho HĐQT chủ động đàm phán với các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần sợi EIFFEL nhưng đảm bảo giá mua không cao hơn 10.000 đồng/cổ phần.

- Tổng giá trị mua dự kiến: 80.000.000.000 đồng
- 2. Mua lại cổ phần của các cổ đông hiện hữu Công ty Cổ phần tập đoàn năng lượng xanh AD**

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần tập đoàn năng lượng xanh AD
- Mã số doanh nghiệp: 1001232090
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN2, km 18+500, đường 39B, Cụm công nghiệp An Ninh, Xã An Ninh, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình
- Vốn điều lệ (tại ngày 31/12/2022): 120.000.000.000 đồng.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời...
- Hình thức đầu tư: Mua lại cổ phần của cổ đông hiện hữu
- Số lượng cổ phần dự kiến đầu tư: 7.000.000 cổ phần
- Giá mua dự kiến: 10.000 đồng/cổ phần

Ủy quyền cho HĐQT chủ động đàm phán với các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần tập đoàn năng lượng xanh AD nhưng đảm bảo giá mua không cao hơn 10.000 đồng/cổ phần.

- Tổng giá trị mua dự kiến: 70.000.000.000 đồng

V. ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN VÀ ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thành công sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) sau khi hoàn tất đợt chào bán.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo phương án nêu trên tại VSD và HSX theo đúng quy định của pháp luật.

VI. ỦY QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị các vấn đề sau:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để triển khai phương án chào bán;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa;
- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, bao gồm cả việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;
- Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty; Tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- Triển khai các công việc cần thiết để thay đổi đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành;
- Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Trong trường hợp quy định của Pháp luật liên quan đến việc chào bán riêng lẻ có điều chỉnh, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh phương án phát hành và hồ sơ chào bán để phù hợp với quy định hiện hành;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh một phần hoặc toàn bộ Phương án chào bán theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước để việc huy động vốn của Công ty đảm bảo thành công và đúng theo quy định của Pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến đợt chào bán.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT; HĐQT.



VŨ HUY ĐÔNG

Số: 09/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Bình, ngày 25 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**(V/v: Bổ sung tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty Cổ phần sợi EIFFEL)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Damsan;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua Kế hoạch bổ sung tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty cổ phần sợi EIFFEL như sau:

1. Bổ sung tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty cổ phần Sợi EIFFEL:

- Số cổ phần đăng ký mua: 8.000.000 cổ phần Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá trị cổ phần theo mệnh giá: 80.000.000.000 đồng
- Số cổ phần hiện đang sở hữu: 14.000.000 cổ phần, Giá trị cổ phần theo mệnh giá: 140.000.000.000 đồng

- Như vậy, sau khi hoàn tất việc bổ sung tăng tỷ lệ sở hữu vốn thì phần vốn góp cổ phần sở hữu của Công ty cổ phần Damsan tại Công ty cổ phần sợi EIFFEL là 220.000.000.000 đồng, tương ứng 22.000.000 cổ phần phổ thông, chiếm 80% vốn điều lệ của Công ty cổ phần sợi EIFFEL.

- Thời điểm góp vốn: Sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu tại Công ty cổ phần Damsan.

2. Cử người đại diện phần vốn góp cổ phần của Công ty cổ phần Damsan tại Công ty cổ phần sợi EIFFEL như sau:

Họ và tên: VŨ HUY ĐÔNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 21/06/1955

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số: 034055003633

Ngày cấp: 12/09/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ: Số nhà 01, đường Lê Trọng Thứ, Khu đô thị 3, tổ 27, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Đại diện phần vốn góp cổ phần của Công ty cổ phần Damsan tại Công ty cổ phần sợi EIFFEL là 220.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi tỷ đồng chẵn)

Trên đây là Tờ trình về việc Góp vốn mua cổ phần tại Công ty cổ phần sợi EIFFEL. Công ty cổ phần Damsan kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua để Công ty Cổ phần Damsan có cơ sở triển khai thực hiện.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- HĐQT; BKS;
- Lưu P. TCHC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ HUY ĐÔNG

Số: 10/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Bình, ngày 25 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**(V/v: Bổ sung tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty Cổ phần tập đoàn năng lượng xanh AD)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Damsan;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua Kế hoạch bổ sung tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty cổ phần tập đoàn năng lượng xanh AD như sau:

1. Bổ sung tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty cổ phần tập đoàn năng lượng xanh AD:

- Số cổ phần đăng ký mua: 8.520.000 cổ phần Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá trị cổ phần theo mệnh giá: 85.200.000.000 đồng
- Số cổ phần hiện đang sở hữu: 3.960.000 cổ phần, Giá trị cổ phần theo mệnh giá: 39.600.000.000 đồng

- Như vậy, sau khi hoàn tất việc bổ sung tăng tỷ lệ sở hữu vốn thì phần vốn góp cổ phần sở hữu của Công ty cổ phần Damsan tại Công ty cổ phần tập đoàn năng lượng xanh AD là 124.800.000.000 đồng, tương ứng 12.480.000 cổ phần phổ thông, chiếm 52% vốn điều lệ của Công ty cổ phần tập đoàn năng lượng xanh AD.

- Thời điểm góp vốn: Sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu tại Công ty cổ phần Damsan.

2. Cử người đại diện phần vốn góp cổ phần của Công ty cổ phần Damsan tại Công ty cổ phần tập đoàn năng lượng xanh AD như sau:

Họ và tên: VŨ HUY ĐÔNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 21/06/1955

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số: 034055003633

Ngày cấp: 12/09/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ: Số nhà 01, đường Lê Trọng Thứ, Khu đô thị 3, tổ 27, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Đại diện phần vốn góp cổ phần của Công ty cổ phần Damsan tại Công ty cổ phần tập đoàn năng lượng xanh AD là 124.800.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi bốn tỷ tám trăm triệu đồng chẵn)

Trên đây là Tờ trình về việc Góp vốn mua cổ phần tại Công ty cổ phần tập đoàn năng lượng xanh AD. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua để Công ty Cổ phần Damsan có cơ sở triển khai thực hiện.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- HĐQT; BKS;
- Lưu P. TCHC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ HUY ĐÔNG

Số: 11/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Bình, ngày 25 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023*V/v: Chủ trương đầu tư xưởng sản xuất khăn hoàn chỉnh tại Cụm công nghiệp An Ninh***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan**

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Damsan;
- Căn cứ tình hình SXKD của Công ty và định hướng kinh doanh trong các năm tới.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Damsan kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua Chủ trương đầu tư xưởng sản xuất khăn hoàn chỉnh tại Cụm công nghiệp An Ninh như sau:

Mặt hàng khăn bông của Công ty đang phát triển rất tốt, để mở rộng quy mô sản xuất cũng như mở rộng thị trường về mặt hàng này, HĐQT Công ty nhận thấy việc đầu tư xưởng sản xuất khăn hoàn chỉnh tại Cụm công nghiệp An Ninh để chuyển bộ phận Khăn tại Nhà máy Damsan II – KCN Gia Lễ, Huyện Đông Hưng là phù hợp và cần thiết.

1. Tổng mức đầu tư dự kiến: 100.000.000.000 đồng

Gồm 1 nhà máy dệt khăn + 1 nhà máy may + 1 nhà máy KCS và hoàn thiện.

2. Sản lượng tiêu thụ:

Sản lượng tiêu thụ: 3.000-5.000tán/năm đầu tiên và tăng dần theo các năm. Hiện mặt hàng khăn bông xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản đang rất ổn định và có tiềm năng.

3. Thời gian triển khai: Dự kiến Quý IV năm 2023

Trên đây là Tờ trình về Chủ trương đầu tư xưởng sản xuất khăn hoàn chỉnh tại Cụm công nghiệp An Ninh. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua để Công ty Cổ phần Damsan có cơ sở triển khai thực hiện.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**VŨ HUY ĐÔNG****Nơi nhận:**

- Cổ đông;
 - HĐQT, BKS, BGD;
 - Lưu P.TCHC.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2023).

Thái Bình, ngày 25 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Chủ trương đầu tư dự án liên doanh với đối tác

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Damsan

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Damsan;
- Căn cứ tình hình SXKD của Công ty và định hướng kinh doanh trong các năm tới.

Hiện nay Công ty đang phát triển Cụm công nghiệp An Ninh, Vũ Ninh và một số Cụm công nghiệp khác với ngành nghề định hướng sản xuất điện tử công nghệ cao và đang thu hút một số nhà đầu tư vào đầu tư tại Cụm CN với tổng mức đầu tư 20 triệu USD/dự án

Để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Damsan kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua Chủ trương liên doanh với các doanh nghiệp triển khai các dự án sản xuất sản phẩm điện tử phù hợp với ngành nghề của công ty (sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời, và một số sản phẩm thuộc chuỗi nguyên liệu đầu vào của ngành năng lượng tái tạo)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm, đơn vị phù hợp và tỷ lệ tham gia để thực hiện liên doanh triển khai đầu tư dự án. Đồng thời báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua để Công ty Cổ phần Damsan có cơ sở triển khai thực hiện.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ HUY ĐÔNG

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu P.TCHC.
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2023).